

Số: 129/QĐ-QLTTBT

Bến Tre, ngày 30 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bến Tre

#### CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG BẾN TRE

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08/3/2016;

Căn cứ Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27/5/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;

Căn cứ Thông tư 27/2020/TT-BCT ngày 30/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường và Thông tư 20/2021/TT-BCT ngày 10/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 27/2020/TT-BCT ngày 30/9/2020;

Căn cứ Quyết định số 3663/QĐ-BCT ngày 11/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bến Tre trực thuộc Tổng Cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3610/QĐ-BCT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sắp xếp, sáp nhập các Đội Quản lý thị trường cấp huyện thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh, Tổng cục Quản lý thị trường sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3663/QĐ-BCT ngày 11/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bến Tre trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3222/QĐ-BCT ngày 09/12/2024 của Bộ Công Thương phê duyệt định hướng chương trình kiểm tra năm 2025 của Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Công văn số 4013/TCQLTT-TTKT ngày 26/12/2024 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bến Tre;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bến Tre.



Kế hoạch kiểm tra định kỳ được gửi cho tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh có liên quan theo Kế hoạch thay cho thông báo (*Không bao gồm Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp, Trưởng Phòng Thanh tra - Pháp chế, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường và các tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *nghe*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Tổng Cục QLTT (để báo cáo);
- Tổ chức, cá nhân, HKD tại Điều 1 (để thông báo);
- Trang thông tin điện tử của Cục;
- Lưu: VT, NV (01).



**CỤC TRƯỞNG**

**Hồ Thanh Long**





TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG  
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG  
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## KẾ HOẠCH

### Kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bến Tre

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1219./QĐ-QLTTBT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Bến Tre)

## I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Căn cứ

- Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 (Luật số 67/2020/QH14).
- Pháp lệnh Quản lý thị trường năm 2016.
- Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 05 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường.
- Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường và Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020.
- Định hướng chương trình kiểm tra năm 2025 của Tổng cục Quản lý thị trường được ban hành kèm theo Quyết định số 3222/QĐ- BCT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ Công Thương.
- Căn cứ tình hình thị trường, yêu cầu công tác Quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Bến Tre và danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân hoặc địa điểm, địa chỉ kinh doanh thuộc nhóm đối tượng được kiểm tra theo Kế hoạch do các Đội Quản lý thị trường tổng hợp, đề xuất.

### 2. Mục đích

- Bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống các hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ; kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả; vi phạm về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa góp phần phát triển sản xuất, bình ổn thị trường, mở rộng giao





thương hàng hóa, dịch vụ; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người tiêu dùng.

- Đánh giá tình hình thực thi các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân; biểu dương kịp thời những nhân tố tích cực, chấn chỉnh ngay các yếu kém, sai sót và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; tổng kết, đánh giá, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường trong công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực nêu trên. Qua kiểm tra phát hiện những bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; phát huy nhân tố tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

- Thông qua quá trình kiểm tra, kiểm soát kết hợp với tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tới các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhằm góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành quy định pháp luật của các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

### **3. Yêu cầu**

- Hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Hoạt động kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm, không trùng lặp, tuân thủ đúng quy trình nghiệp vụ kiểm tra, kiểm soát thị trường, không gây phiền hà trở ngại cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh; cung cấp dịch vụ; đảm bảo các hoạt động kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp được diễn ra bình thường. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật. Đồng thời công tác kiểm tra, xử lý phải đi đôi với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với nhóm đối tượng được kiểm tra.

- Rút ra được những vấn đề cần quan tâm trong chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực; kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và công tác Quản lý thị trường trong thời gian tới.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN KIỂM TRA**

### **1. Đối tượng kiểm tra**

Các tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bến Tre, gồm các lĩnh vực, ngành nghề, nhóm mặt hàng cụ thể như sau:

- Tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng ứng dụng công nghệ số để kinh doanh;

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh xăng dầu; kinh doanh khí;

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh rượu, các sản phẩm thuốc lá;

- Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công thương;



- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh trên thị trường về: Mặt hàng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; Thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; Hàng điện tử, sản phẩm thời trang, mỹ phẩm, đường cát...

Trong năm 2025, Cục Quản lý thị trường tỉnh Bến Tre tiến hành kiểm tra đối với 31 tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuộc các lĩnh vực mặt hàng nêu trên. Kèm theo Phụ lục Danh sách tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh dự kiến kiểm tra năm 2025.

## **2. Nội dung kiểm tra**

Tùy theo từng nhóm đối tượng, từng nhóm mặt hàng cụ thể mà quyết định kiểm tra các nội dung phù hợp với từng tổ chức, cá nhân kinh doanh, đảm bảo đầy đủ, chính xác, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Quản lý thị trường. Gồm các nội dung sau đây:

### **2.1. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng, ứng dụng công nghệ số để kinh doanh**

- Việc tuân thủ pháp luật về đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp.
- Việc chấp hành quy định về thiết lập website thương mại điện tử hoặc ứng dụng thương mại điện tử trên nền tảng di động; quy định về thông tin và giao dịch trên website thương mại điện tử hoặc ứng dụng di động; quy định về cung cấp dịch vụ thương mại điện tử; quy định về bảo vệ thông tin cá nhân trong hoạt động thương mại điện tử.
- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ; nhãn hàng hóa; quy định về công bố chất lượng, công bố hợp quy của hàng hóa dùng để kinh doanh thương mại điện tử.
- Kiểm tra chất lượng hàng hóa kinh doanh trên thương mại điện tử (khi có dấu hiệu vi phạm).
- Kiểm tra quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa để kinh doanh thương mại điện tử.
- Kiểm tra các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

### **2.2. Nội dung kiểm tra đối với thương nhân kinh doanh xăng dầu**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp.
- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy phép/giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ xăng dầu.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với thương nhân phân phối xăng dầu/tổng đại lý kinh doanh xăng dầu/đại lý bán lẻ xăng dầu/thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu/cửa hàng bán lẻ xăng dầu.





- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của thương nhân phân phối xăng dầu/tổng đại lý kinh doanh xăng dầu/đại lý bán lẻ xăng dầu/thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu/cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng, kho tiếp nhận xăng dầu (nếu có)/ kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu (nếu có).

- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu.

- Việc chấp hành quy định về thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ (nếu có).

- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh xăng dầu đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

- Việc chấp hành quy định về thực hiện dự trữ xăng dầu bắt buộc (đối với thương nhân đầu mối, thương nhân phân phối).

- Việc chấp hành quy định về quản lý đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu.

- Việc chấp hành quy định về kiểm tra định kỳ.

- Việc chấp hành quy định về giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.

- Việc chấp hành quy định về xây dựng và nội dung các tài liệu quản lý an toàn.

- Việc chấp hành quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Kiểm tra các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

### ***2.3. Nội dung kiểm tra đối với các tổ chức, hộ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng***

- Việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng.

- Việc chấp hành các quy định về điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng; việc thực hiện các quy định về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng; việc thực hiện các quy định về điều kiện chai LPG, LPG chai, LPG chai mini lưu thông trên thị trường.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với cửa hàng bán lẻ LPG chai.

- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của cửa hàng bán lẻ LPG chai.

- Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người kinh doanh khí; ghi chép sổ sách theo dõi, hóa đơn, chứng từ theo quy định.

- Việc chấp hành quy định về việc thực hiện các quy định chung về an toàn đối với cơ sở kinh doanh khí.

- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa và bán theo giá niêm yết.

- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ; nhãn hàng hóa, các quy định về đo lường, về chất lượng trong hoạt động kinh doanh LPG.



- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ.
- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (nếu có dấu hiệu vi phạm).
- Việc chấp hành quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
- Kiểm tra các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật (trong trường hợp tổ chức, cá nhân có hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng, ứng dụng công nghệ số để kinh doanh thì kiểm tra theo các nội dung mục 2.1 của kế hoạch này).

#### **2.4. Nội dung kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh phân bón trên thị trường**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp.
- Việc chấp hành các quy định pháp luật về điều kiện kinh doanh; giấy chứng nhận điều kiện kinh doanh.
- Giấy chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm/chứng nhận hợp quy/giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy/quyết định công nhận lưu hành sản phẩm và tài liệu kèm theo.
- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa; nhãn hàng hóa.
- Việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ.
- Việc thực hiện các quy định về giá.
- Kiểm tra về đo lường, chất lượng sản phẩm lưu thông trên thị trường (Lấy mẫu sản phẩm, hàng hóa để kiểm nghiệm chất lượng đối với sản phẩm phân bón nếu có dấu hiệu vi phạm).
- Kiểm tra các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp (trong trường hợp tổ chức, cá nhân có hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng, ứng dụng công nghệ số để kinh doanh thì kiểm tra theo các nội dung mục 2.1 của kế hoạch này).

#### **2.5. Nội dung kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh các mặt hàng thuốc bảo vệ thực vật**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp.
- Việc chấp hành các quy định pháp luật về điều kiện kinh doanh/giấy phép kinh doanh/chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh/chứng chỉ hành nghề.
- Giấy chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm/tự công bố sản phẩm/hồ sơ công bố hợp quy/giấy chứng nhận lưu hành sản phẩm và hồ sơ.
- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa; nhãn hàng hóa.
- Việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ.
- Việc thực hiện các quy định về giá.
- Việc chấp hành quy định về đo lường, chất lượng sản phẩm lưu thông trên thị trường (lấy mẫu sản phẩm, hàng hóa để kiểm nghiệm chất lượng đối với sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật nếu có dấu hiệu vi phạm).





- Kiểm tra các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật (trong trường hợp tổ chức, cá nhân có hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng, ứng dụng công nghệ số để kinh doanh thì kiểm tra theo các nội dung mục 2.1 của kế hoạch này).

**2.6. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh mặt hàng thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản**

- Kiểm tra việc tuân thủ pháp luật về đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp.  
 - Việc chấp hành các quy định pháp luật về điều kiện kinh doanh.  
 - Công bố tiêu chuẩn áp dụng; chứng nhận hợp quy; công bố hợp quy, dấu hợp quy (nếu có); thông tin lưu hành sản phẩm theo quy định.  
 - Kiểm tra hóa đơn, chứng từ, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa; nhãn hàng hóa.

- Kiểm tra các hành vi sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản giả mạo về nguồn gốc, xuất xứ; hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (nếu có).

- Việc thực hiện các quy định về giá.

- Kiểm tra về đo lường, chất lượng sản phẩm lưu thông trên thị trường (lấy mẫu sản phẩm, hàng hóa để kiểm nghiệm chất lượng đối với sản phẩm thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản khi có dấu hiệu vi phạm).

- Kiểm tra các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật (trong trường hợp tổ chức, cá nhân có hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng, ứng dụng công nghệ số để kinh doanh thì kiểm tra theo các nội dung mục 2.1 của kế hoạch này).

**2.7. Nội dung kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh hàng điện tử**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp.  
 - Việc chấp hành quy định về công bố hợp quy, sử dụng dấu hợp quy.  
 - Kiểm tra hóa đơn, chứng từ, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa; nhãn hàng hóa;

- Việc chấp hành quy định về dán nhãn năng lượng.

- Việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).

- Việc thực hiện các quy định về giá.

- Việc chấp hành quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Kiểm tra các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật (trong trường hợp tổ chức, cá nhân có hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng, ứng dụng công nghệ số để kinh doanh thì kiểm tra theo các nội dung mục 2.1 của kế hoạch này).

**2.8. Nội dung kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh hàng mỹ phẩm**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp.



- Giấy chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm/tự công bố sản phẩm/tiếp nhận hồ sơ công bố.

- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa; nhãn hàng hóa.

- Việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ.

- Việc thực hiện các quy định về giá.

- Kiểm tra các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật (trong trường hợp tổ chức, cá nhân có hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng, ứng dụng công nghệ số để kinh doanh thì kiểm tra theo các nội dung mục 2.1 của kế hoạch này).

### **2.9. Nội dung kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh mặt hàng đường cát**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp.

- Giấy chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm/tự công bố sản phẩm/hồ sơ công bố.

- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa; nhãn hàng hóa.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện an toàn thực phẩm.

- Việc chấp hành quy định về đo lường trong kinh doanh đường cát.

- Việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).

- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (nếu có dấu hiệu vi phạm).

- Việc thực hiện các quy định về giá.

- Việc chấp hành quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Kiểm tra các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật (trong trường hợp tổ chức, cá nhân có hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng, ứng dụng công nghệ số để kinh doanh thì kiểm tra theo các nội dung mục 2.1 của kế hoạch này).

### **2.10. Nội dung kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh sản phẩm thời trang**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp.

- Giấy chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm/tự công bố sản phẩm/hồ sơ công bố hợp quy; sử dụng dấu hợp quy.

- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa; nhãn hàng hóa.

- Việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).

- Việc thực hiện các quy định về giá.

- Việc chấp hành quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.



- Kiểm tra các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật (trong trường hợp tổ chức, cá nhân có hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng, ứng dụng công nghệ số để kinh doanh thì kiểm tra theo các nội dung mục 2.1 của kế hoạch này).

### **2.11. Nội dung kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh rượu**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp; Giấy phép bán buôn, bán lẻ rượu.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh rượu.
- Việc chấp hành quy định về nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu.
- Việc chấp hành quy định về chế độ báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh rượu.
- Việc chấp hành quy định về nhập khẩu rượu; dán tem rượu nhập khẩu/tem rượu sản xuất để tiêu thụ trong nước.
- Việc chấp hành quy định về cung cấp thông tin về ảnh hưởng của rượu, bia đối với sức khỏe.
- Việc chấp hành quy định về bán, cung cấp rượu; khuyến mãi rượu; quảng cáo rượu.
- Việc chấp hành quy định về trách nhiệm của cơ sở kinh doanh rượu.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ rượu; nhãn hàng hoá.
- Việc chấp hành quy định về công bố sản phẩm rượu.
- Việc chấp hành quy định về chỉ dẫn bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; sử dụng nhãn hiệu (nếu có).
- Việc chấp hành quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
- Kiểm tra các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật (trong trường hợp tổ chức, cá nhân có hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng, ứng dụng công nghệ số để kinh doanh thì kiểm tra theo các nội dung mục 2.1 của kế hoạch này).

### **2.12. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh; Giấy phép bán lẻ thuốc lá.
- Việc thực hiện các điều kiện kinh doanh thuốc lá; việc quảng cáo, trưng bày, giới thiệu, khuyến mại sản phẩm thuốc lá theo quy định; quy định về mua bán thuốc lá.
- Hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ; nhãn hàng hóa; các quy định về công bố chất lượng, công bố hợp quy; việc dán tem đối với sản phẩm thuốc lá.
- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của thương nhân được cấp Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá.



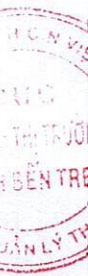
- Việc chấp hành các quy định về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).
- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (nếu có dấu hiệu vi phạm).
- Việc niêm yết giá hàng hóa và bán theo giá niêm yết.
- Kiểm tra các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật (trong trường hợp tổ chức, cá nhân có hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng, ứng dụng công nghệ số để kinh doanh thì kiểm tra theo các nội dung mục 2.1 của kế hoạch này).

**2.13. Nội dung kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công thương**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp.
- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm/nguyên liệu chế biến thực phẩm.
- Việc chấp hành quy định về yêu cầu chung của cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện chung đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (*Điều kiện với cơ sở sản xuất, kinh doanh; Điều kiện với trang thiết bị dụng cụ trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm; Điều kiện đối với người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm; Điều kiện đối với bảo quản thực phẩm trong sản xuất thực phẩm; bảo quản, vận chuyển thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm*).
- Việc thực hiện quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm trong sản xuất thực phẩm.
- Việc chấp hành quy định về truy xuất nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm, nguyên liệu, phụ gia trong sản xuất thực phẩm.
- Việc chấp hành các quy định về quảng cáo thực phẩm.
- Việc chấp hành các quy định về ghi nhãn thực phẩm.
- Việc chấp hành quy định về đo lường trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).
- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (nếu có dấu hiệu vi phạm).
- Kiểm tra các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật (trong trường hợp tổ chức, cá nhân có hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng, ứng dụng công nghệ số để kinh doanh thì kiểm tra theo các nội dung mục 2.1 của kế hoạch này).

**2.14. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng vàng**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.





- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh mua, bán vàng miếng/mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ.
- Việc chấp hành quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh mua, bán vàng miếng/mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ.
- Việc chấp hành quy định về đo lường trong hoạt động kinh doanh mua, bán vàng.
- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).
- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (nếu có dấu hiệu vi phạm).
- Việc chấp hành quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
- Kiểm tra các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật (trong trường hợp tổ chức, cá nhân có hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng, ứng dụng công nghệ số để kinh doanh thì kiểm tra theo các nội dung mục 2.1 của kế hoạch này).

**3. Thời gian thực hiện:** Bắt đầu từ ngày **01** tháng **01** năm **2025** và kết thúc trước ngày **15** tháng **11** năm **2025**.

#### **4. Dự kiến cơ quan phối hợp:**

Đối với một số nhóm mặt hàng, nội dung kiểm tra liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước của nhiều ngành như: Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, trang thiết bị y tế, an toàn thực phẩm, đo lường, chất lượng, ... tùy theo tính chất mặt hàng, nội dung kiểm tra, các Đội phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước có liên quan thuộc địa bàn quản lý hoặc thanh tra chuyên ngành và công an, chính quyền địa phương để kiểm tra.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Thành phần lực lượng kiểm tra**

Các Đội Quản lý thị trường chủ trì, phối hợp với Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện/thành phố (hoặc các đơn vị trực thuộc sở, ban ngành tỉnh đối với Đội Quản lý thị trường số 4) thành lập Đoàn kiểm tra theo đúng quy định để tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bến Tre sau khi được phê duyệt, ban hành.

#### **2. Phân công nhiệm vụ**

##### **2.1. Các Đội Quản lý thị trường**

- Thực hiện Kế hoạch kiểm tra theo phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này với số lượng các tổ chức, cá nhân được kiểm tra như sau:
  - + Đội Quản lý thị trường số 1 kiểm tra tổng số: **09** vụ;
  - + Đội Quản lý thị trường số 2 kiểm tra tổng số: **11** vụ;
  - + Đội Quản lý thị trường số 3 kiểm tra tổng số: **06** vụ;
  - + Đội Quản lý thị trường số 4 kiểm tra tổng số: **05** vụ.



- Trong quá trình thực hiện kế hoạch nếu có những vấn đề vướng mắc hoặc mới phát sinh tại địa bàn có thể gây ảnh hưởng đến thực hiện Kế hoạch, các Đội Quản lý thị trường phản ánh kịp thời về lãnh đạo Cục để xem xét, chỉ đạo.

## **2.2. Phòng Tổ chức - Hành chính**

- Tham mưu cho Lãnh đạo Cục chuẩn bị các điều kiện về, kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác chuyên môn của toàn Cục và hướng dẫn xử lý tiền phạt và tang vật tịch thu; thực hiện các quyền lợi theo quy định cho cán bộ, công chức.

- Phối hợp với Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp đánh giá chất lượng công tác, đề xuất với Lãnh đạo về công tác cán bộ, kịp thời biểu dương và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công việc, đồng thời phê bình, xem xét kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân có thái độ và hành vi vi phạm pháp luật.

## **2.3. Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp**

- Tham mưu Lãnh đạo Cục trong công tác xây dựng, triển khai Kế hoạch kiểm tra định kỳ; tổng hợp, theo dõi, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường trong việc thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ đã được duyệt; tham mưu Cục trưởng xử lý các vụ việc vượt quá thẩm quyền của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường. Tham mưu cho Lãnh đạo Cục trong việc xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến Kế hoạch này.

- Tổng hợp tình hình hoạt động của các đơn vị trực thuộc, lập báo cáo theo quy định.

- Phối hợp Phòng Tổ chức - Hành chính đánh giá chất lượng công tác, đề xuất với Lãnh đạo kịp thời biểu dương và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công việc, đồng thời phê bình, xem xét kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân có thái độ và hành vi vi phạm pháp luật.

## **2.4. Phòng Thanh tra- Pháp chế**

Tham mưu cho lãnh đạo Cục trong công tác tổ chức tập huấn nghiệp vụ liên quan đến xử lý vi phạm hành chính; triển khai công tác kiểm tra nội bộ của lực lượng Quản lý thị trường theo quy định của Bộ Công thương.

## **3. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện khác phục vụ kiểm tra**

- Các đơn vị chủ động bố trí phương tiện, trang thiết bị đã được cấp, các điều kiện khác để phục vụ công tác kiểm tra theo quy định.

- Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra được bảo đảm từ nguồn kinh phí thường xuyên do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

## **IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

### **1. Chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất**



Kết thúc Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025, các đơn vị có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện trước ngày **10 tháng 11 năm 2025** để Cục Quản lý thị trường tỉnh Bến Tre báo cáo Tổng cục Quản lý thị trường theo quy định.

Trong trường hợp đột xuất, các đơn vị có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo về kết quả kiểm tra định kỳ năm 2025 gửi về Cục (thông qua Phòng Nghiệp vụ- Tổng hợp) để báo cáo về trên theo quy định.

## **2. Đơn vị chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo**

Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo các nội dung có liên quan đến Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bến Tre.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị có trách nhiệm báo cáo về Lãnh đạo Cục Quản lý thị trường tỉnh Bến Tre (thông qua Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp) để xem xét, xử lý kịp thời./.